

Số: 549/QĐ-CPNT2

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu
Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành của Nhà máy
điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện, thị trường điện

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-CPNT2 ngày 02/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-CPNT2 ngày 18/06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt sửa đổi Quy chế phân cấp trong quản lý đấu thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-CPNT2 ngày 16/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-CPNT2 ngày 04/06/2025 của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ Tờ trình số 684/TTr-CPNT2 ngày 11/09/2025 của các phòng chức năng về Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện, thị trường điện;

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 12/09/2025 của Tổ thẩm định gói thầu về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện, thị trường điện;

Xét đề nghị của các phòng chức năng tại Tờ trình số 684/TTr-CPNT2 ngày 11/09/2025; Tổ thẩm định tại báo cáo thẩm định ngày 12/09/2025.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện, thị trường điện như sau:

1. Dự toán: Dự toán chi phí Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện, thị trường điện đã bao gồm thuế VAT 8% là: 967.833.333 VNĐ (*Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

(Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm)

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu bao gồm thuế VAT tạm tính 8% (VND)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
1	Tổ chức Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong hệ thống điện, thị trường điện	967.833.333	Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025	Chào giá cạnh tranh	Một giai đoạn, một túi hồ sơ, trong nước, không qua mạng	30 ngày	Quý III/2025	Theo đơn giá cố định	20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng TM-TTĐ, TCHC chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- P.TCKT; P.TCHC; P.TMTTĐ,
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Giá trị dự toán.

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Nhân

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
I	VẬN CHUYỂN							331.700.000	
1	Vé máy bay khứ hồi phổ thông linh hoạt phục vụ đại biểu							264.700.000	
1.1	Chặng Hà Nội - Quy Nhơn - Hà Nội	VN Airline/Bamboo Airways	Hạng vé phổ thông linh hoạt	Vé	22	2	3.950.000	173.800.000	Thanh toán theo Sổ vé thực tế, hủy vé phạt phí theo chính sách của hãng máy bay. Giá vé có thể điều chỉnh theo chính sách của hãng
1,2	Chặng Sài Gòn - Quy Nhơn - Sài Gòn	VN Airline/Bamboo Airways	Hạng vé phổ thông linh hoạt	Vé	18	2	2.525.000	90.900.000	
2	Xe ô tô phục vụ đại biểu						-	67.000.000	
2.1	Xe SEDONA 7 chỗ tại Quy Nhơn 03 ngày -02 đêm (Phục vụ lãnh đạo, 24/24h khi có yêu cầu)	xe phục vụ suốt 03 ngày	Xe Sedona/ tương đương trở lên	Xe	2	3	7.000.000	42.000.000	
2.2	Xe UNIVERSE 34 chỗ tại Quy Nhơn 03 ngày -02 đêm (24/24h khi có yêu cầu)	xe phục vụ suốt 03 ngày	XE Universe 34 chỗ trở lên	Xe	1	3	8.333.333	25.000.000	
II	LƯU TRÚ						-	177.200.000	
1	Tại Quy Nhơn FLC Luxury	FLC_Grand/tương đương trở lên					-	177.200.000	
1.1	Phòng nghỉ cho đoàn (Suite Twin hoặc tương đương)	2 giường		2Ng/đêm	6	2	2.300.000	27.600.000	Thanh toán theo sổ phòng thực tế
1.2	Phòng nghỉ cho đoàn (Suite King hoặc tương đương)	1 giường		1Ng/đêm	23	2	2.600.000	119.600.000	
1.3	Phòng nghỉ cho đoàn (Deluxe King hoặc tương đương)	1 giường		1Ng/đêm	5	2	3.000.000	30.000.000	
III	CHI PHÍ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, TIỆC GALADINER						-	265.566.667	
1	Ngày 01: Khởi hành - Nhận phòng khách sạn						-	34.566.667	
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn 12 món		Phần	18	1	500.000	9.000.000	Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	18	1	50.000	900.000	

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
Chiều	Nhận phòng tại khách sạn						-		
	Ăn tối (tiệc Wellcome đón chào đại biểu)	Thực đơn 12 món		Phần	40	1	516.667	20.666.667	Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine...)	03 giờ		Phần	40	1	100.000	4.000.000	
	Về khách sạn nghỉ ngơi						-		
2	Ngày 02: Hội thảo						-	208.333.333	
Sáng	Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành bao gồm : Phòng hội nghị, âm thanh, ánh sáng, sân khấu, giấy tờ, bút viết, Teabreak, backdop, tài liệu, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật...	Phòng hội nghị	Phòng hội thảo tiêu chuẩn 40 người trở lên	Người	1	1	30.000.000	30.000.000	Trộn gói
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn 12 món		Người	40	1	516.667	20.666.667	Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	40	1	50.000	2.000.000	
Chiều	Hội thảo công tác phối hợp điều độ, vận hành bao gồm : Phòng hội nghị, âm thanh, ánh sáng, sân khấu, giấy tờ, bút viết, Teabreak, backdop, tài liệu, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật...	Phòng hội nghị	Phòng hội thảo tiêu chuẩn 40 người trở lên	Gói	1	1	30.000.000	30.000.000	Trộn gói
Tối	Galadinner (ăn tối)	Buffet, tối thiểu 12 món		Người	40	1	1.500.000	60.000.000	Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Free Flow Beverage Package (Beer, Cocktail, Wine...)	03 giờ		Phần	40	1	516.667	20.666.667	
	Chương trình Event Galadinner	âm thanh, ánh sáng, sân khấu, backdop		Gói	1	1	18.333.333	18.333.333	Trộn gói
		MC, game		Gói	1	1	13.333.333	13.333.333	
		Ban nhạc bao gồm 04 Nhạc công (Guitar, trống, organ...), ca sĩ 02 người, vũ đoàn 06 người		Gói	1	1	13.333.333	13.333.333	
3	Ngày 03: Tiễn Đại Biểu						-	22.666.667	
Trưa	Ăn trưa	Thực đơn 12 món		Phần	40	1	516.667	20.666.667	Thanh toán theo số người thực tế
	Gói đồ uống Freeflow softdrink (Cocacola, Sprite, Nước tinh khiết)	02 giờ		Phần	40	1	50.000	2.000.000	
IV	Các dịch vụ khác liên quan bao gồm:			Gói	1	1	185.866.667	185.866.667	
1	Bảo hiểm giá trị bồi thường tối thiểu 60.000.000 VNĐ/Sự vụ/người								

Trộn gói

STT	Nội dung thực hiện	Diễn giải	Yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Lần sử dụng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
2	Phí quản lý (bao gồm chi phí HDV theo đoàn, chi phí nội bộ, ...)								
3	Lợi nhuận tổ chức chương trình								
VII	Chi phí phát sinh (giặt, đồ ăn, đồ uống khách sạn,...)			Gói	1	1	7.500.000	7.500.000	Thanh toán theo thực tế
VIII	Tổng bao gồm thuế VAT 8% và các thuế phí liên quan							967.833.333	

